

Số: 08/2024/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 24 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo
phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của
Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành
cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Thông tư số
06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa
đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC;

Xét Tờ trình số 3040/TTr-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định chính sách thu hút,
đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;
Báo cáo số 491/BC-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh
tiếp thu, giải trình nội dung thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định chính sách thu
hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk
Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển
nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

plb

Điều 2. Chính sách thu hút

1. Đối tượng áp dụng

Những người tốt nghiệp đại học hệ chính quy tại các cơ sở đào tạo về y tế trong và ngoài nước được tuyển dụng, tiếp nhận công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập ngành Y tế tỉnh Đắk Nông (trừ các đối tượng được đào tạo đại học theo diện cử tuyển hoặc theo địa chỉ sử dụng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đi đào tạo) và không thuộc các đối tượng đã là công chức, viên chức đang công tác tại tỉnh Đắk Nông), bao gồm:

a) Bác sĩ có trình độ sau đại học: Tiến sĩ, thạc sĩ, chuyên khoa cấp II, chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, trong đó phải tốt nghiệp đại học hệ chính quy.

b) Bác sĩ tốt nghiệp loại khá trở lên.

c) Bác sĩ tốt nghiệp loại trung bình, trung bình khá (áp dụng đối với bác sĩ công tác tại địa bàn huyện Tuy Đức và huyện Đắk Glong).

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Điều kiện được hưởng

a) Tuổi công tác còn đủ 10 năm trở lên so với tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật hiện hành kể từ ngày được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức của ngành Y tế tỉnh Đắk Nông.

b) Không trong thời gian: Bị thi hành kỷ luật; xem xét xử lý kỷ luật; thời gian bị thanh tra, kiểm tra, điều tra hoặc đã từng vi phạm về đạo đức, chuyên môn.

c) Có đủ điều kiện sức khỏe để công tác.

d) Tự nguyện cam kết công tác trong các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tối thiểu đủ 05 năm kể từ ngày được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức, trong đó không tính thời gian được cử đi học tập trung từ 6 tháng trở lên.

đ) Chấp hành sự phân công, bố trí công tác của cơ quan có thẩm quyền.

3. Mức hỗ trợ

Sau khi được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho hưởng chính sách thu hút thì ngoài lương và các chế độ khác theo quy định hiện hành của nhà nước, các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ một lần với mức như sau:

a) Bác sĩ có trình độ sau đại học:

- Tiến sĩ, chuyên khoa II: 400.000.000 đồng/người;

- Thạc sĩ, chuyên khoa I và bác sĩ nội trú: 370.000.000 đồng/người;

b) Bác sĩ tốt nghiệp loại giỏi: 350.000.000 đồng/người;

c) Bác sĩ tốt nghiệp loại khá: 300.000.000 đồng/người;

d) Bác sĩ tốt nghiệp loại trung bình, trung bình khá: 200.000.000 đồng/người;

đ) Đối với các bác sĩ về công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập huyện Tuy Đức, huyện Đắk Glong, Trung tâm Pháp Y, công tác ở bộ phận, lĩnh vực tâm thần, ngoài được hỗ trợ theo mức tương ứng được quy định điểm a,b,c,d khoản 3 Điều này còn được hỗ trợ thêm như sau:

- Bác sĩ tốt nghiệp loại khá: 40.000.000 đồng/người;

- Bác sĩ tốt nghiệp loại giỏi: 50.000.000 đồng/người;

- Bác sĩ có trình độ sau đại học: 60.000.000 đồng/người.

4. Trách nhiệm bồi hoàn

Đối tượng hưởng chính sách thu hút phải bồi hoàn lại 200% số tiền đã hưởng thu hút một trong các trường hợp sau:

a) Có nguyện vọng không tiếp tục công tác trong ngành Y tế tỉnh Đắk Nông khi thời gian công tác chưa đủ thời gian như đã cam kết tại điểm d khoản 2 Điều này.

b) Hai năm liên tiếp có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức không hoàn thành nhiệm vụ.

c) Bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc.

d) Đối tượng được hưởng chính sách thu hút không thực hiện đúng cam kết vì lý do mắc bệnh hiểm nghèo hoặc tai nạn rủi ro dẫn đến mất khả năng lao động có xác nhận của cơ quan, đơn vị y tế công lập có thẩm quyền tuyến tỉnh trở lên, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định miễn hoặc có trách nhiệm bồi hoàn kinh phí với mức tương ứng theo tỷ lệ thời gian chưa thực hiện cam kết.

đ) Chậm nhất trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đối tượng thu hút có trách nhiệm nộp trả đầy đủ khoản tiền phải bồi hoàn.

5. Phương thức thực hiện

a) Việc tuyển chọn được thực hiện công khai, minh bạch, khách quan, đúng

quy định của pháp luật. Quy trình, hồ sơ tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức ngành y tế tỉnh Đắk Nông thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Đối với trường hợp đủ điều kiện tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức ngành Y tế tỉnh Đắk Nông (kể cả trong và ngoài tỉnh) thì thực hiện theo quy định hiện hành và phải có bản cam kết để thực hiện quy trình xét thu hút theo quy định.

c) Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông lập kế hoạch thu hút, trong đó xây dựng danh mục, vị trí các chuyên khoa cần thu hút. Kế hoạch thu hút được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng ngay sau khi được phê duyệt.

Điều 3. Chính sách đãi ngộ

1. Đối tượng áp dụng

a) Bác sĩ có trình độ đại học, sau đại học đang làm công tác khám chữa bệnh, dự phòng ở các khoa chuyên môn, trạm y tế và bộ phận kế hoạch - nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Viên chức có trình độ đại học trở lên chuyên ngành điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y đang làm công tác khám chữa bệnh, dự phòng ở các khoa chuyên môn, trạm y tế thuộc các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện chính sách đãi ngộ nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Điều kiện được hưởng

a) Có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hàng năm ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Trong trường hợp đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hàng năm ở mức hoàn thành hoặc không hoàn thành nhiệm vụ thì 01 năm tiếp theo không được hưởng chính sách đãi ngộ.

b) Không bị kết luận vi phạm các quy chế chuyên môn, không bị kỷ luật, không bị cơ quan có thẩm quyền cấm làm công việc theo chuyên môn được đào tạo (trong thời gian đang hưởng chính sách, nếu vi phạm quy chế chuyên môn hoặc bị kỷ luật hoặc bị cơ quan có thẩm quyền cấm làm công việc theo chuyên môn được đào tạo thì chấm dứt hưởng chính sách đãi ngộ từ thời điểm có kết luận vi phạm quy chế chuyên môn hoặc quyết định kỷ luật hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền cấm làm công việc theo chuyên môn được đào tạo).

c) Đối tượng được hưởng chính sách thu hút thì không được hưởng chính sách đãi ngộ trong thời gian thực hiện cam kết theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này. Đối với đối tượng thu hút theo quy định tại Nghị quyết này, sau khi đã công tác đủ thời gian cam kết theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này thì được hưởng chính sách đãi ngộ.

d) Thời gian không được hưởng chính sách đãi ngộ gồm: Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương, tạm đình chỉ công tác 01 tháng trở lên, chưa được bổ nhiệm chính thức vào chức danh nghề nghiệp viên chức.

3. Mức hỗ trợ

a) Các đối tượng tại điểm a khoản 1 Điều này ngoài lương và các chế độ khác theo quy định hiện hành của nhà nước thì được hưởng chính sách đãi ngộ hàng tháng với mức như sau:

Stt	Nhóm hỗ trợ	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ có trình độ đại học	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ có trình độ chuyên khoa I và tương đương	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ có trình độ chuyên khoa II và tương đương
1	Nhóm I	900.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/tháng	1.100.000 đồng/người/tháng
2	Nhóm II	1.000.000 đồng/người/tháng	1.100.000 đồng/người/tháng	1.200.000 đồng/người/tháng
3	Nhóm III	1.100.000 đồng/người/tháng	1.200.000 đồng/người/tháng	1.300.000 đồng/người/tháng

b) Nhóm đối tượng tại điểm b khoản 1 Điều này ngoài lương và các chế độ khác theo quy định hiện hành của nhà nước thì được hưởng chính sách đãi ngộ hàng tháng với mức như sau:

Stt	Nhóm hỗ trợ	Mức hỗ trợ đối với điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y có trình độ đại học	Mức hỗ trợ đối với điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y có trình độ sau đại học (chuyên khoa I và tương đương)
1	Nhóm I	300.000 đồng/người/tháng	400.000 đồng/người/tháng
2	Nhóm II	400.000 đồng/người/tháng	500.000 đồng/người/tháng
3	Nhóm III	500.000 đồng/người/tháng	600.000 đồng/người/tháng

c) Việc phân nhóm dựa trên địa bàn theo khu vực thực hiện theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

- Nhóm I: Các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tuyến tỉnh, thành phố.

- Nhóm II: Các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tuyến huyện; các đơn vị y tế đóng trên địa bàn thuộc các xã khu vực I, II theo quy định của pháp luật hiện

hành; các đơn vị y tế tuyến xã, phường, thị trấn chưa được phân nhóm trong Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (trừ các đơn vị y tế tại nhóm I và nhóm III điểm này).

- Nhóm III: Các đơn vị y tế đóng trên địa bàn thuộc các xã khu vực III theo quy định của pháp luật hiện hành, các đối tượng công tác ở khoa, phòng, bộ phận làm lĩnh vực tâm thần hoặc pháp y.

4. Phương thức thực hiện

a) Hàng năm căn cứ vào các điều kiện, tiêu chuẩn, vị trí việc làm các viên chức đảm nhận để các đơn vị đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt danh sách được hưởng chính sách đãi ngộ.

b) Chính sách đãi ngộ được chi trả hàng tháng.

Điều 4. Chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế

1. Đối tượng áp dụng

a) Các bác sĩ đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Đắk Nông có nhu cầu đào tạo phù hợp phát triển nguồn nhân lực của đơn vị và được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Điều kiện được hưởng

Các đối tượng tại khoản 1 Điều này được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo và cho hưởng chính sách này đảm bảo các điều kiện đào tạo sau đại học theo Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định hiện hành có liên quan.

3. Mức hỗ trợ: Các đối tượng tại khoản 1 Điều này được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo được chi trả học phí và thanh toán các chế độ, các mức hỗ trợ theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và các văn bản quy định hiện hành.

4. Viên chức tự đi đào tạo nâng cao trình độ hoặc đào tạo theo chuyên ngành không phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực y tế của tỉnh, các đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án của Bộ, ngành Trung ương, hưởng học bổng toàn phần từ nguồn tài trợ của Chính phủ nước ngoài, các

plh

tổ chức khác thì không được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo theo Nghị quyết này.

5. Nội dung chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

a) Về nội dung đào tạo: Đào tạo sau đại học về chuyên môn y tế cho bác sĩ đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Đắk Nông.

b) Quy trình, thủ tục, chế độ, quyền lợi, trách nhiệm viên chức cử đi đào tạo thực hiện theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

c) Kinh phí đào tạo theo chính sách này do ngân sách nhà nước địa phương đảm bảo theo quy định của pháp luật (không bao gồm kinh phí đào tạo hàng năm được phân bổ theo định mức tại Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đắk Nông năm 2022).

6. Trách nhiệm đền bù chi phí đào tạo

Viên chức sau khi cử đi đào tạo nếu công tác chưa đủ thời gian quy định phải đền bù chi phí đào tạo theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản hiện hành.

7. Phương thức thực hiện

a) Hàng năm căn cứ vào các điều kiện, tiêu chuẩn, nhu cầu, định hướng phát triển các đơn vị đề xuất phê duyệt kế hoạch đào tạo bao gồm chủng loại, số lượng, kinh phí của năm để cấp có thẩm quyền trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện.

b) Tuyển chọn viên chức đi đào tạo thực hiện theo quy định phân cấp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn thu sự nghiệp của các cơ sở y tế công lập và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả, hiệu quả, tác động của chính sách thu hút mang

plh

lại đề HĐND tỉnh có căn cứ xem xét, cân nhắc việc tiếp tục thực hiện chính sách thu hút trên địa bàn tỉnh cho những năm tiếp theo.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Khi các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 8 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TP;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo tỉnh, CTTĐT;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Website cơ quan;
- Lưu: VT, CT HĐND, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung